

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY INFRASTRUCTURE
INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 69/2026/CV-CII
No: 69/2026/CV-CII

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 29th, 2026

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Hanoi Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)/Reporting period from 01/01/2025 to 31/12/2025)

Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Mã trái phiếu Bond code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
				Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
CII425021	10 năm/10 years	18/08/2025	18/08/2035	0	0	0	50,41	2.000	23,56

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 18/08/2025 đến ngày 10/11/2025)/Reporting period from 18/08/2025 to 10/11/2025. (*)

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	1.753,430	87,67%	4,657	0,23%	1.758,087	87,90%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	1.487,784	74,39%	-208,517	-10,43%	1.279,267	63,96%
a) Tổ chức tín dụng (**)/Credit institutions	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	-	-	13,458	0,67%	13,458	0,67%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	1.487,573	74,38%	-290,500	-14,53%	1.197,073	59,85%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	0,211	0,01%	68,525	3,43%	68,736	3,44%
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	265,646	13,28%	213,174	10,66%	478,820	23,94%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors	246,570	12,33%	-4,657	-0,23%	241,913	12,10%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	199,801	9,99%	-25,171	-1,26%	174,630	8,73%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	-	-	-	-	-	-

248317
ÔNG TY
HÀNG ĐẦU
NG KỸ THU
ẢNH PHỐ
CHÍ MINH
HỘ CH

Loại Nhà đầu tư <i>Type of investors</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing balance</i>	
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	153,861	7,69%	-66,426	-3,32%	87,435	4,37%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	38,648	1,93%	41,255	2,06%	79,903	4,00%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	7,292	0,36%	-	-	7,292	0,36%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	46,769	2,34%	20,514	1,03%	67,283	3,36%
Tổng/Total	2.000,000	100,00%	0	0%	2.000,000	100,00%

(*) Ngày 18/08/2025 là ngày phát hành trái phiếu và ngày 10/11/2025 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam/ *18/08/2025 is the bond issuance date and 10/11/2025 is the record date for bondholders to receive bond interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

(**) Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: DN.

Recipients:

- As above;
- Archived: company

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



LÊ QUỐC BÌNH